



# Phương pháp quản lý nước than bùn VQG U Minh Hạ

Nguyễn Hữu Thiện

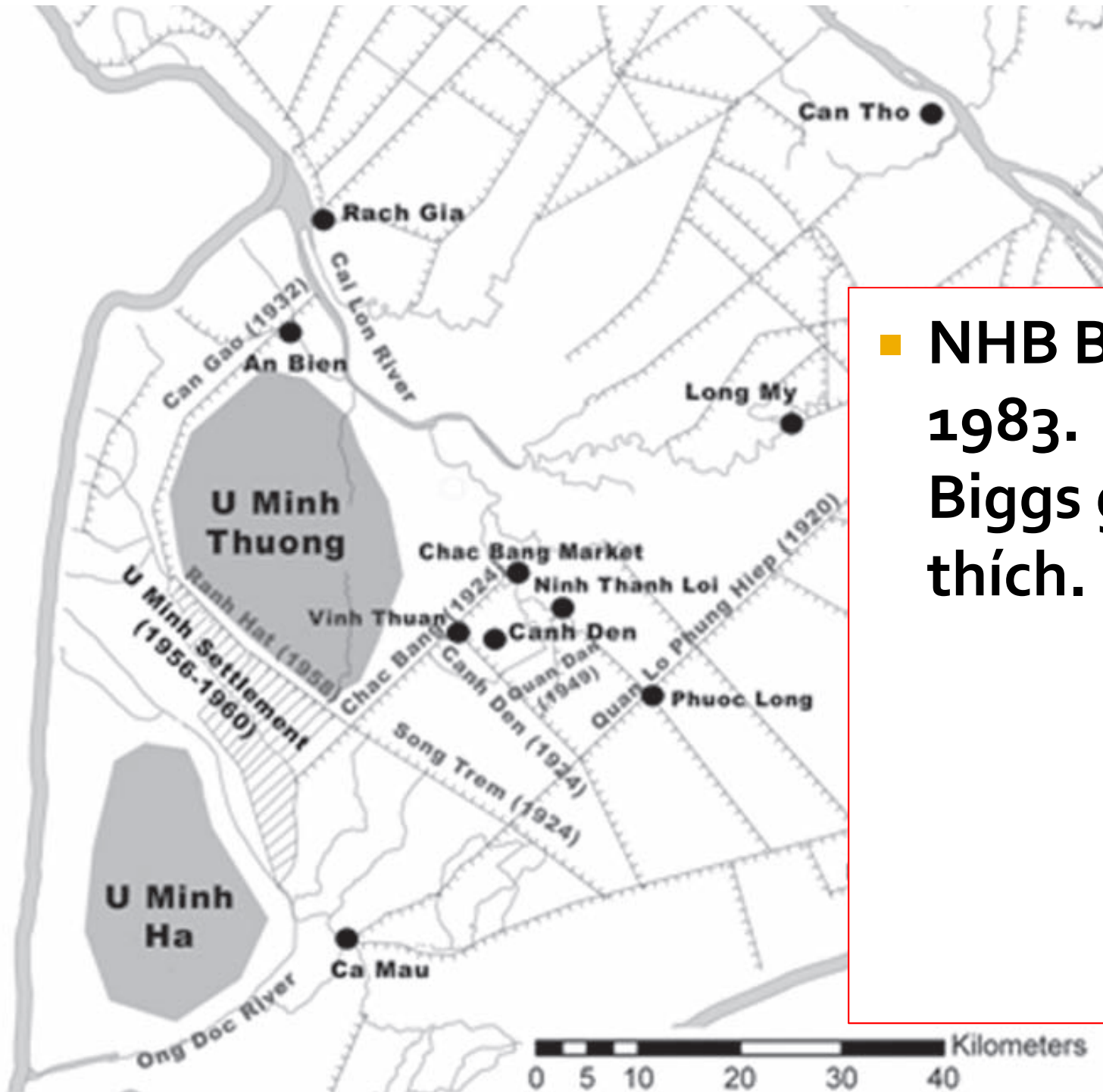
# Cấu trúc bài trình bày

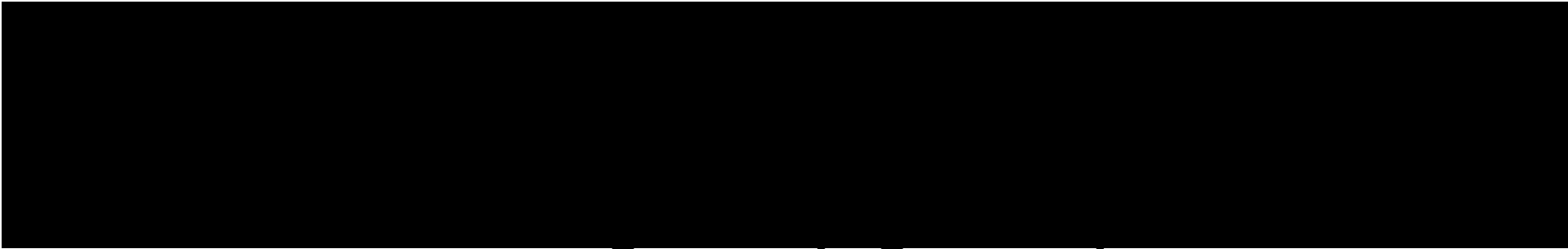
1. Sơ lược về vùng U Minh
2. Sơ lược về đặc tính than bùn
3. Hiện trạng và vấn đề đặt ra
4. Đề xuất mục tiêu thí điểm
5. Kinh nghiệm quốc tế
6. Đề xuất phương pháp thực hiện
7. Chương trình quan trắc và báo cáo
8. Kế hoạch thực hiện

# I. SƠ LƯỢC VỀ VÙNG U MINH

- U Minh là tên gọi chung của cả vùng U Minh rộng lớn nối liền từ Cà Mau sang Kiên Giang.
- Nguyễn Siêu Nhân (2009), than bùn u Minh có tuổi khoảng  $902 \pm 64$  năm
- Theo E.Saurin (1962), tổng diện tích than bùn lúc đó còn khoảng 60000 ha
- Theo công ty Otto Gold của Đức thì trước năm 1975 tổng diện tích than bùn dày trên 2mét của U Minh là khoảng 80000 ha với tổng trữ lượng 483 triệu tấn.
- Thời Pháp đã có một số kênh đào để giao thông và định cư, làm mất 1 số diện tích than bùn.
- Chiến tranh và khai thác nông nghiệp đã làm mất gần hết diện tích than bùn vùng U Minh.

- NHB Bản đồ 1983. David Biggs ghi chú thích.



- 
- Sau năm 1989, theo kết quả giải ảnh viễn thám của Nguyễn Siêu Nhân (2009) thì còn khoảng 20.000 và tiếp tục suy giảm sau 1989.
  - Theo phỏng vấn một số người lớn tuổi đã sống ở vùng U Minh, trong thời chiến tranh Quân đội Mỹ đã rải bom napalm nhằm đốt cháy rừng U Minh nhưng không cháy được.
  - Lửa chỉ cháy được 1 vùng nhỏ, không lan rộng được.
  - Điều này là do than bùn còn liền một dải rộng lớn và lực mao dẫn làm ẩm mặt than bùn vào mùa khô.

## II. SƠ LƯỢC VỀ ĐẶC TÍNH THAN Bùn

- Được hình thành trong điều kiện yếm khí.
- Than bùn có lực mao dẫn của nước (capillary fringe)
- Khi liền một dải, mực nước ngầm sẽ lên cao hơn
- Khi bị chia cắt bởi kênh, mực nước ngầm sẽ hạ thấp hơn.
- Khi rút nước, than bùn sẽ qua 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Nén (năm đầu có thể sụt giảm 40- 75cm), sau khoảng 5 năm thì hết nén.

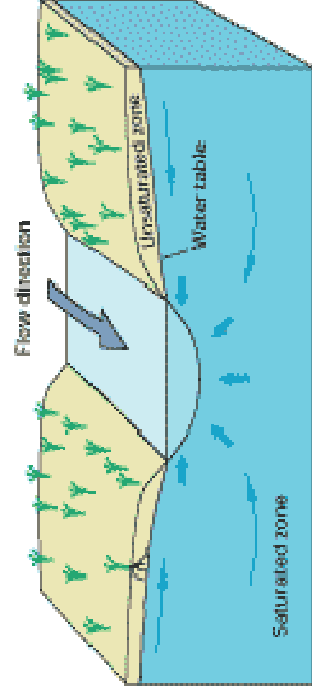
Giai đoạn 2: Oxy hóa với tốc độ khoảng 6cm/năm cho đến khi hết than bùn



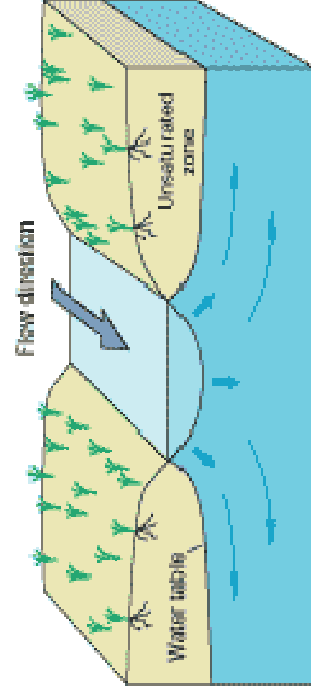
# Hiện trạng và vấn đề đặt ra

- Hệ sinh thái U Minh Hạ là hệ sinh thái theo mùa, không chịu ngập quanh năm=> không thể giữ ngập quanh năm.
- Hiện nay:
  - Cao trình than bùn bên trong cao hơn vùng xung quanh.
  - Than bùn bị khô vào mùa khô= rủi ro cháy
  - Than bùn bị phơi ra không khí= oxy hóa
  - Dòng chảy ngang= oxy hóa trong nước
  - Dòng chảy ngang= thất thoát than bùn ra kênh do rửa trôi.
- Các bờ đê trước đây xây dựng có lớp than bùn bên dưới, thất thoát nước.
- Các kênh đào
  - rút nước từ than bùn ra==thất thoát nước và tạo dòng chảy ngang.
  - Bốc hơi mặt thoáng rất lớn.
  - Làm hạ mực nước ngầm

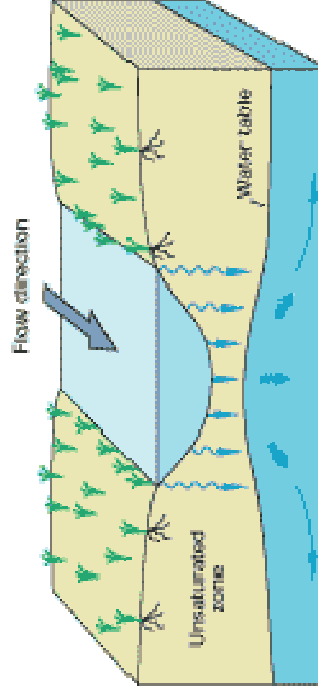
**A** GAINING STREAM



**B** LOSING STREAM



**C** LOSING STREAM THAT IS DISCONNECTED FROM THE WATER TABLE





# Cân bằng nước U Minh Hạ

- **Nước vào:**
  - Mưa
- **Nước ra:**
  - Bốc hơi
  - Thoát hơi qua lá
  - Bổ sung nước ngầm
  - **Thấm qua đê**
  - **Thoát ra kênh**

# Đề xuất phương pháp thí điểm quản lý nước

## Mục đích:

### ■ Bảo tồn than bùn:

Giảm rủi ro cháy; Giảm thất thoát do oxy hóa than bùn

### ■ Bảo tồn hệ sinh thái đất ngập nước:

Đảm bảo chế độ thủy văn hai mùa

## Yêu cầu cụ thể:

- Không ngập quanh năm.
- Không quá khô vào mùa mưa.
- Hạn chế dòng chảy ngang trong than bùn.

# Phương pháp

**Trước đây đã nghĩ tới 2 phương pháp:**

- Dùng tấm composite làm tường 4 phía để giữ nước.
- Đào rãnh và gia cố bờ đê bằng đất sét.

**2 biện pháp này có vẻ đắt tiền và không khả thi.**

# Kinh nghiệm quốc tế

Mời xem Video clip kinh nghiệm ở Indonesia

- <http://www.youtube.com/watch?v=1edpyxlAoLc&feature=relmfu>

# Đập plastic ở Ireland



# Lắp đặt đập plastic



# Đập bằng đất ở Ireland

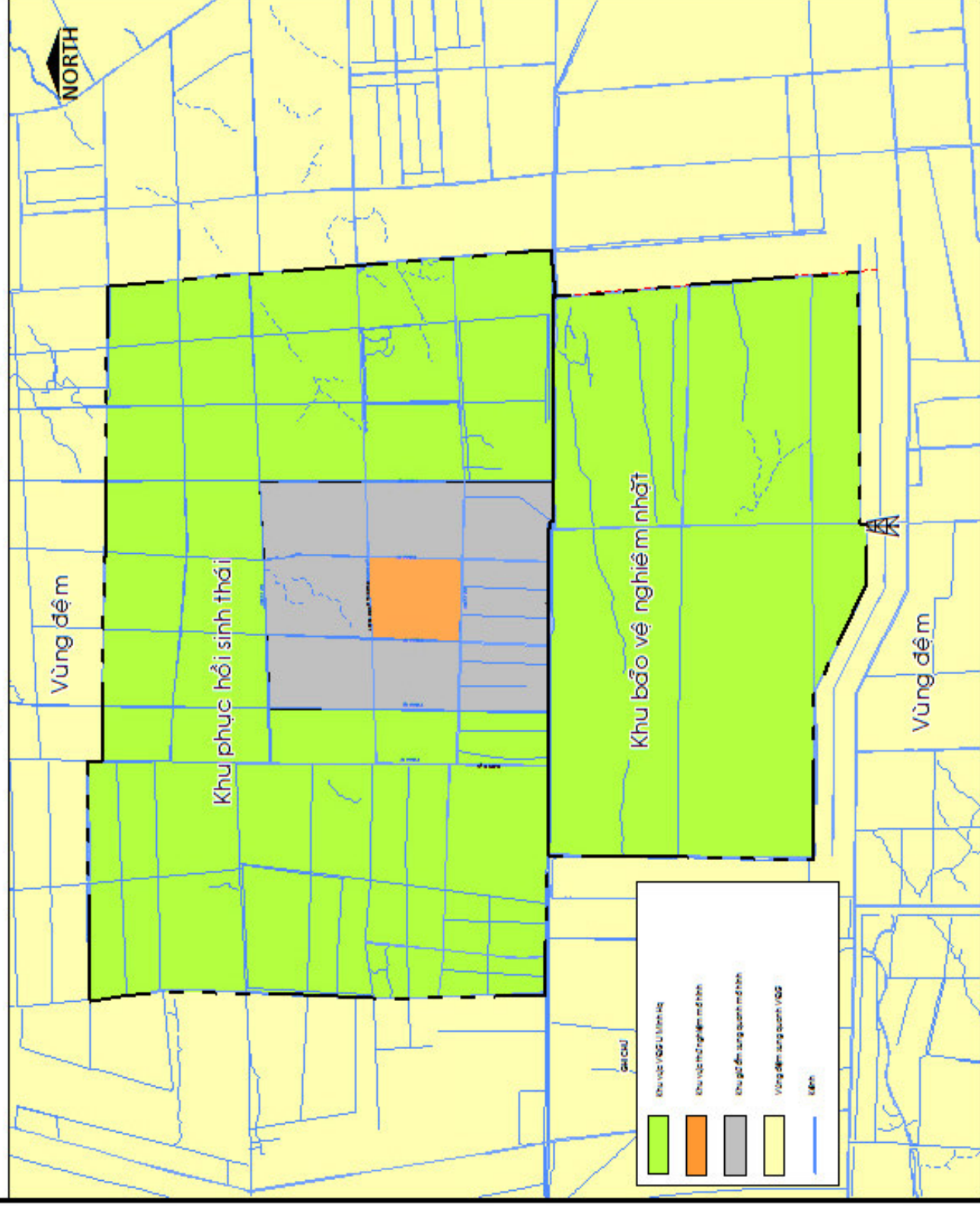


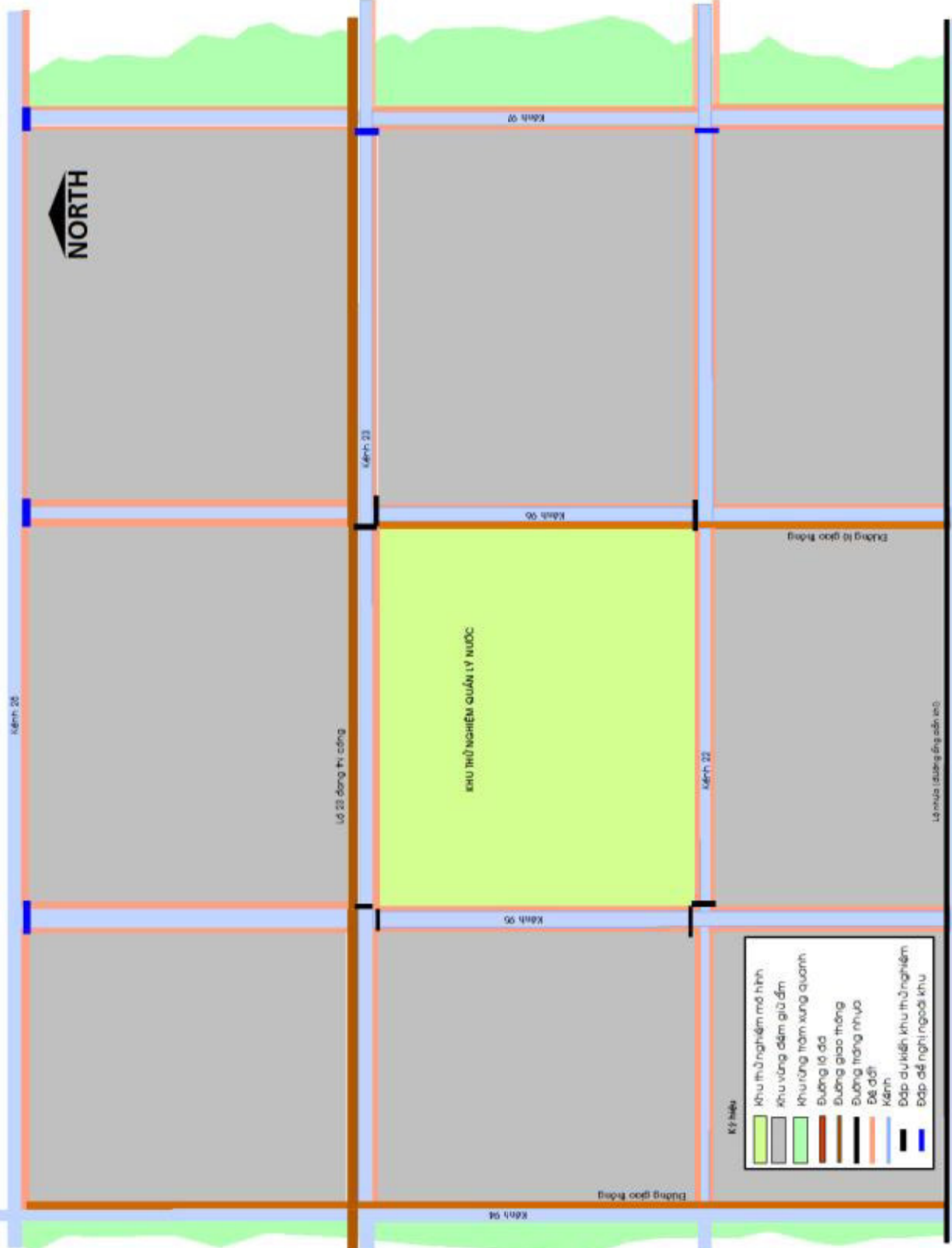


# Đập ở Indonesia



# SƠ ĐỒ TỔNG QUAN KHU VỰC VQG U MINH HẠ VÀ VỊ TRÍ MÔ HÌNH THỬ NGHIỆM





SƠ ĐỒ KHU THỬ NGHIỆM QUẢN LÝ NƯỚC TẠI VQG U MINH THƯỢNG, TỈNH CÀ MAU

# bố trí các đập

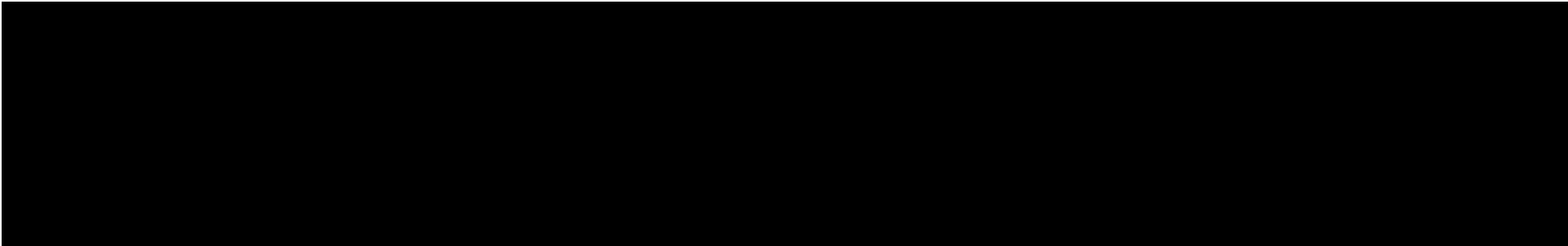
- 7 đập chắn ở các kênh 22, 23, 95,96 (hiện đã có đập phía đông kênh 22)
- 5 đập phụ ở vòng ngoài để tạo ra “vùng đệm thủy văn”
- Để hạn chế bốc hơi mặt thoáng, đề xuất không dọn cỏ các kênh 22,23,95,96 (???)

# Kết quả kỳ vọng

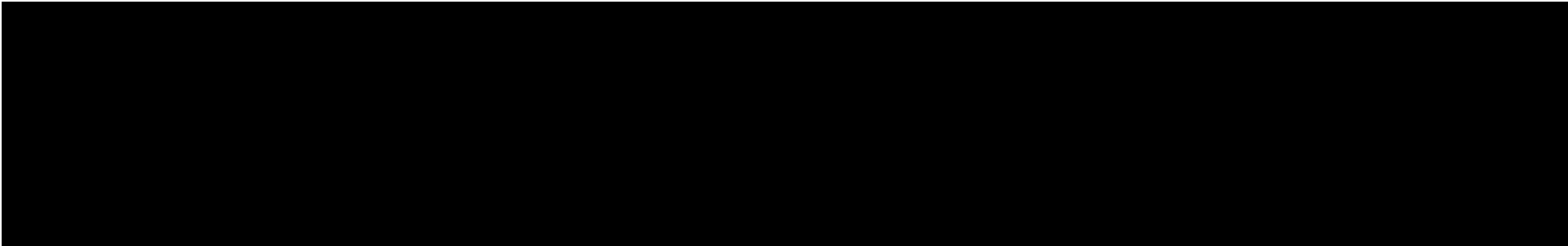
- Tạo ra “vùng lõi thủy văn” 100 hectares giữa các kênh 22,23, 95,96 để thí điểm.
- Tạo ra “vùng đệm thủy văn” 800 bao bọc xung quanh.
- Kết quả thí điểm sẽ được phổ biến rộng rãi cho các bên liên quan trong tỉnh.
- Các nhà ra quyết định trong tỉnh sẽ xem xét mở rộng phương pháp quản lý thủy văn này

# Kết quả cụ thể kỳ vọng

| Thủy văn | Trong vùng 100 ha                                                                     |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------|
|          | mức nước ngầm sẽ không dưới mức than bùn trung bình là 20cm trong suốt mùa khô        |
|          | than bùn sẽ ẩm trong suốt mùa khô                                                     |
|          | Vùng 100 sẽ không bị ngập quanh năm để cho hệ sinh thái có được chế độ thủy văn 2 mùa |
|          | <b>Trong “vùng đệm” 800 ha</b>                                                        |
|          | Trong mùa khô, mặt than bùn sẽ ẩm đến ít nhất là giữa mùa khô                         |



| Cải thiện bảo tồn than bùn | Trong vùng 100 ha                                                                                                                                                                                                                                    |
|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                            | Than bùn được giữ ẩm trong mùa khô:<br>(i) Giảm sự phơi ra không khí<br>(ii) giảm rủi ro cháy                                                                                                                                                        |
|                            | Thất thoát than bùn do oxy hóa than bùn và thất thoát do rửa trôi ra kênh sẽ giảm<br><br>Ghi chú: Than bùn U Minh Hạ, do đã bị tháo nước, đã trải qua giai đoạn nén ban đầu. Trong điều kiện hiện nay, ước lượng sụt giảm khoảng 2mm/năm do Oxy hóa. |
|                            | Trong vùng 800 ha                                                                                                                                                                                                                                    |
|                            | Than bùn được giữ ẩm đến ít nhất là giữa mùa khô                                                                                                                                                                                                     |
|                            | Thất thoát do cháy sẽ giảm                                                                                                                                                                                                                           |



| Cải thiện điều kiện của thảm thực vật | Trong vùng 100 ha                                                                                   |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                       | Thảm thực vật sẽ xanh trong suốt mùa khô (vùng 100 ha sẽ khác biệt với vùng xung quanh vào mùa khô) |
|                                       | Tổng lượng sinh khối xanh trong vùng 100 ha sẽ cao hơn vùng xung quanh                              |
|                                       | Thực vật không bị chết ngộp do ngập nước quanh năm.                                                 |
|                                       | Trong vùng 800 ha                                                                                   |
|                                       | Thảm thực vật sẽ xanh đến giữa mùa khô                                                              |
|                                       | Tổng lượng sinh khối trong vùng 800 ha sẽ cao hơn vùng ngoài                                        |
|                                       | Thực vật không bị chết ngộp do ngập quanh năm                                                       |



**Tăng về động vật  
hoang dã**

**Trong vùng 100 ha**

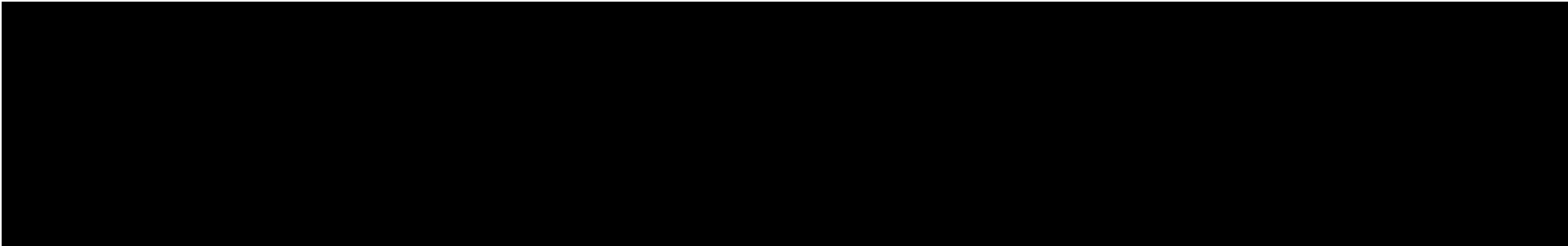
**Số lượng chim nước trong mùa  
khô sẽ cao hơn các năm trước  
và cao hơn vùng xung quanh**

**Trong vùng 800 ha**

**Số lượng chim nước sẽ cao hơn  
các năm trước và cao hơn vùng  
xung quanh cho đến giữa mùa  
khô**

# Quan trắc

| Thủy văn | Thông số           | Tần suất                        | Phương pháp/dụng cụ                  |
|----------|--------------------|---------------------------------|--------------------------------------|
|          | Mức nước mặt       | Mỗi tuần 7 giờ sáng ngày Thứ Ba | Lắp cột đo cố định                   |
|          | Mức nước ngầm      | Mỗi tuần 7 giờ sáng ngày Thứ Ba | Lắp ống nhựa Piezometer làm bằng PVC |
|          | Bốc hơi mặt thoáng | Mỗi ngày lúc 7:30 sáng          | Thùng đo bốc hơi                     |
|          | Lượng mưa          | Mỗi ngày lúc 7:30 sáng          | Vũ lượng kế nhỏ                      |
|          | Bốc hơi qua lá     | 1 lần                           | Ngoại suy bằng công thức             |



| Thực vật         | Thông số                     | Tần suất                               | Phương pháp/dụng cụ                                                       |
|------------------|------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
|                  | Độ xanh và sức khỏe thực vật | Mỗi 2 tuần trong suốt mùa khô hàng năm | Thiết lập các điểm chụp ảnh cố định trong và ngoài lô thí điểm để so sánh |
|                  | Sinh khối                    | 1 lần/năm trong mùa khô                | So sánh tổng sinh khối trong ô 5 m x 5m trong và ngoài                    |
|                  |                              |                                        | Ảnh vệ tinh mỗi mùa khô                                                   |
| Đa dạng sinh học | Quần thể các loài chim nước  | Mỗi tháng trong suốt mùa khô mỗi năm   | Đếm chim<br>Chụp ảnh                                                      |
|                  |                              |                                        |                                                                           |

| Than bùn | Thông số        | Tần suất                     | Dụng cụ/Phương pháp                                                             |
|----------|-----------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
|          | Rủi ro cháy     | Mùa khô hằng năm             | Số lần cháy<br>Độ ẩm/Độ xanh<br>Cảm nhận của Ban quản lý                        |
|          | Độ dày than bùn | 1 lần trong mùa khô hằng năm | Quan trắc theo tuyến (transects):<br>1 lần đầu dự án<br>1 lần trong mỗi mùa khô |



**Cám ơn quý vị đã theo dõi!**